

Số: /KH-UBND

An Hải, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Công văn số 382/KHCN-KHTC ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường An Hải ban hành kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) giai đoạn 2021 - 2025

a) Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KH, CN, ĐMST & CDS

Thực hiện triển khai các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về KH, CN, ĐMST & CDS đến thời điểm báo cáo, đặc biệt là kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025; và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố như: Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 23/6/2025 của Ban Chỉ đạo 57 thành phố về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 16/7/2025 của UBND thành phố về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban chỉ đạo 57 thành phố...

b) Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST & CDS đặc biệt là kết quả của hoạt động KH, CN, ĐMST & CDS tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

- Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm; Quyết định ban hành Danh mục nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC...; mua sắm thiết bị CNTT để phục vụ số hóa hồ sơ TTHC theo lộ trình của thành phố.

- Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính của cơ quan, nhà nước. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên hệ thống truyền thanh thông minh (IP) để cán bộ và nhân dân biết thông tin lộ trình dùng công nghệ di động 2G, chủ động chuyển đổi các thiết bị đầu cuối 2G sang các thiết bị di động thông minh 4G/5G phù hợp với lộ trình; tuyên truyền nền tảng ứng dụng Da Nang Smart City, tuyên truyền về Chuyển đổi số... Chỉ đạo tuyên truyền, hỗ trợ, giới thiệu địa điểm phù hợp để nhà mạng thực hiện thay thế các SIM điện thoại di động 2G sang SIM 4G đối với các thiết bị đã tích hợp SIM 4G cho khách hàng.

- Tập trung phát triển hạ tầng số: Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông từng bước nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng, truyền hình số. Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định tăng cao. Tuyên truyền các cơ sở giáo dục và trạm y tế trên địa bàn triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%, 100% máy tính đều được kết nối Internet (trừ số máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật). Hệ thống trang thiết bị phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp;...cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Phát triển Chính quyền số.

- Duy trì có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung như:

- + Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ Trung ương đến thành phố, phường.

- + Hệ thống thư công vụ tiếp tục được triển khai có hiệu quả phục vụ việc trao đổi, chuyển và nhận thông tin trên môi trường mạng. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức phường An Hải đã có tài khoản thư công vụ.

- + Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đến 100% cán bộ, công chức; 100% văn bản đi, đến đều được phê duyệt, xử lý kịp thời trên môi trường mạng; Tổng số chứng thư số đề nghị cấp mới từ ngày 01/7/2025 chuyên dùng công vụ cho tổ chức là **07**, cá nhân là **24**; gia hạn, thay đổi thông tin cho **17** chứng thư số cá nhân.

2. Đánh giá tình hình phân bổ, giải ngân ngân sách Nhà nước cho KH, CN, ĐMST & CDS

Trong tình hình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, UBND phường An Hải hiện nay chưa phân bổ dự toán năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ chi cho lĩnh vực KH, CN, ĐMST & CDS.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

a) Khó khăn, vướng mắc

Do mới sáp nhập, công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ mới bị gián đoạn trong giai đoạn đầu triển khai dự án KH,CN nên việc thực hiện chưa nổi trội xuất sắc. Việc người dân tiếp cận sử dụng dịch vụ internet để khai thác, tìm kiếm thông tin, sử dụng các ứng dụng số tại Trung tâm phục vụ hành chính công có phần hạn chế nhất là người lớn tuổi.

b) Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị cấp trên giao định mức hoặc cơ chế cụ thể cho KH, CN, ĐMST & CDS cấp phường; tránh lồng ghép chung với các chương trình khác. Tổ chức các lớp tập huấn cho công chức làm công tác chuyển đổi số, các Tổ công nghệ số Cộng đồng.

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

1. Kế hoạch

- 100% các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ cấp phường hoạt động hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, năng lực và ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất và đời sống nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, dịch vụ công.

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính cấp xã, phường theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên; Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn phường; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Phối hợp các sở, ngành làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu.

- Hình thành công dân số cơ bản: có danh tính số, kỹ năng số, tài khoản số

và phương tiện số.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành của UBND phường với khối cơ quan Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của phường.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống các trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số.

- Hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong sản xuất tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ, giáo dục, y tế, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Đảm bảo các Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể.

2. Dự toán ngân sách năm 2026 (Có phụ lục kèm theo)

a) Cơ sở pháp lý: Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 36/2022/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

b) Mục tiêu: Nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng khoa học - công nghệ tại cơ sở. Triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và hoạt động cộng đồng. Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận công nghệ số.

c) Các nội dung chi chủ yếu:

- Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN): Tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN (tổ chức lớp tập huấn...); Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất tiêu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường...; Hỗ trợ xây dựng mô hình thử nghiệm chuyển giao công nghệ; Tổ chức Chuyển đổi số quốc gia tại phường.

- Chi cho hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST): Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, hợp tác xã đăng ký sáng kiến, ý tưởng đổi mới, chuyển giao ứng dụng KH&CN vào thực tiễn; Phối hợp đề xuất ít nhất 01 sản phẩm hoặc mô hình có tiềm năng phát triển nhãn hiệu tập thể, mã QR, mã số mã vạch; Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo vào các hoạt động của tổ chức hội, đoàn thể nhằm nâng cao năng lực sáng tạo cộng đồng.

- Chi cho chuyển đổi số (CDS): Thành lập và duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng tại Tổ dân phố; Mua sắm, nâng cấp hạ tầng CNTT: máy tính, mạng LAN, thiết bị lưu trữ...; Xây dựng, vận hành các phần mềm quản lý (văn bản điện tử, hộ tịch, đất đai...); Tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và người dân (kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến,

chữ ký số...); Tuyên truyền chuyển đổi số (qua pa-nô, áp phích, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội...). Hoàn thiện việc lắp đặt và vận hành hệ thống Wi-Fi công cộng tại 03 điểm tại các nhà văn hoá trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của UBND phường An Hải./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- TTPVHCC, TTCUDVSNC;
- Lưu: VT, VHXX(Hung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Nhớ